

Bản án số: 339/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 01/8/2022.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Thuật.

2. Ông Lê Văn Hoan.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị L, sinh năm: 2002;

HKTT: Thôn Phương Khê, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Khe Phưa, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

+ *Bị đơn:* Anh Phùng Văn D, sinh năm: 1994;

HKTT: Thôn Phương Khê, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Chị L có mặt; anh D vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai ngày 12/5/2022 của chị Triệu Thị L trình bày như sau: Chị Triệu Thị L và anh Phùng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 14/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với nhau ngay và sống cùng gia đình nhà anh D. Vợ chồng trong thời gian chung sống với nhau có xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình và bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D mãi chơi và nghe gia đình nhà chồng xúi giục nên xảy ra nhiều tranh cãi không còn tiếng nói chung nên không còn tình cảm vợ chồng. Chúng tôi ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Phùng Văn D.

+ Về con chung: Có một con chung là cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho chị L mỗi tháng 2.000.000đ/tháng để chị L nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/8/2022.

+ Về tài sản riêng, chung, công sức: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Phùng Văn D Tòa án đã triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ rất nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa làm việc. Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2022 Công an xã P cho biết anh Phùng Văn D, sinh năm: 1994 có hộ khẩu thường trú tại thôn Phương Khê, xã P, huyện B, Hà Nội. Hiện nay anh D không có mặt tại địa phương, anh D thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi. Hiện nay anh D đang làm gì, ở đâu chúng tôi không biết. Tại buổi làm việc với gia đình anh D; Bà Nguyễn Thị Thê là mẹ đẻ của anh Phùng Văn D biết: Anh D là con trai tôi, anh D và chị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 14/9/2020. Sau khi kết hôn anh D và chị L về ăn ở cùng với nhau ngay và sống ở nhà bà. Trong quá trình chung sống thì chị L và anh D không có mâu thuẫn gì và tôi cũng không có mâu thuẫn với nàng dâu. Do chị L nghe gia đình nhà chị L nên sau khi sinh con được 26 ngày thì chị L xin lên nhà ngoại chơi và ở luôn nhà ngoại từ đó cho đến nay không về nhà bà nữa. Gia đình có lên đón chị L hai lần nhưng chị L không về. Từ đó cho đến nay chị L và anh D có liên hệ

với nhau hay không thì tôi cũng không biết. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh D con trai bà thì bà hoàn toàn đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L và anh D được ly hôn. Chị L và anh D có một con chung cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020. Hiện nay cháu H đang ở với chị L. Bà Thê đề nghị giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng. Việc chị L yêu cầu anh D phải cấp dưỡng thì đó là việc của chị L và anh D bà không can thiệp. Nếu chị L không nuôi được cháu H thì để cho tôi nuôi dưỡng. Chị L và anh D không có tài sản riêng, chung gì. Chị L và anh D không nợ nần gì ai. Bà Thê có nhận được giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, bà có thông báo cho anh D việc anh D đến Tòa án làm việc hay không thì bà không biết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phùng Văn D không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Triệu Thị L vẫn giữ quan điểm của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, nợ chung. Anh Phùng Văn D vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị L. Cho chị Triệu Thị L được ly hôn anh Phùng Văn D. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020, do cháu H còn nhỏ cần thiết giao cho chị Triệu Thị L được nuôi dưỡng cháu Phùng Gia H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn D phải cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho chị Triệu Thị L nuôi dưỡng con chung. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2022. Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Triệu Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Phùng Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Triệu Thị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Phùng Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội. Anh Phùng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng đến ngày hôm nay không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phùng Văn D.

[2] Về nội dung, quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Thị L và anh Phùng Văn D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 14/9/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Phùng Văn D. Vợ chồng trong thời gian chung sống với nhau có xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình và bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không tu chí làm ăn, không quan tâm gia đình nên xảy ra nhiều tranh cãi không còn tiếng nói chung nên không còn tình cảm vợ chồng. Chị L về nhà bố mẹ đẻ từ khi sinh cháu được 26 ngày tuổi, từ đó đến nay không về nhà anh D, gia đình có lên đón chị L về sống đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn anh Phùng Văn D. Anh Phùng Văn D đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị L là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh D là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, anh D không quan tâm gia đình nên dẫn đến vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị L và cho chị Triệu Thị L được ly hôn anh Phùng Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Hiện nay cháu H còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự thương yêu chăm sóc của chị L, cháu H đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, HĐXX xét giao cho chị L được nuôi dưỡng cháu Phùng Gia H cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là

có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Thị L yêu cầu anh Phùng Văn D phải cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ và trách nhiệm chung của cả bố và mẹ đối với con chung. Tuy nhiên hiện nay chị L đang ở nhờ bố mẹ đẻ, chưa có công việc ổn định chị L yêu cầu anh Phùng Văn D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị với số tiền 2.000.000đ/tháng. HĐXX xét thấy việc yêu cầu của chị L cũng là phù hợp với qui định của pháp luật. Do vậy cần áp dụng Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình, buộc anh Phùng Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi hoặc có thay sự đổi khác là đúng qui định của pháp luật.

Anh Phùng Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Xét yêu cầu của chị L cho rằng về tài sản chung, công sức, nợ chung không có. HĐXX xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt, do vậy về tài sản chung, công sức, nợ chung chưa xem xét giải quyết, trường hợp có tranh các bên đương sự được quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung, giải quyết nợ chung sau ly hôn bằng vụ kiện khác.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Triệu Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phùng Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:** 1/. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị L đối với anh Phùng Văn D. Cho chị Triệu Thị L được ly hôn anh Phùng Văn D.

2/. Về con chung: Có 01 con chung, cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020.

Giao cho chị Triệu Thị L được nuôi dưỡng cháu Phùng Gia H, sinh ngày: 28/9/2020 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền: 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng*) để chị Triệu Thị L nuôi dưỡng cháu Phùng Gia H, cho đến khi cháu Phùng Gia H tròn 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2022.

Anh Phùng Văn D được quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/. Về tài sản riêng, chung, công sức chung, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Triệu Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0060219 ngày 12/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội. Anh Phùng Văn D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện B;
- THA huyện B;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Phúc Thịnh**









